

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **197/2024/HS – ST**

Ngày: 11 – 7 – 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Loan

– Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2024/TLST–HS ngày 11 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Ngọc L**

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999; Tại: Nghệ An; Nơi cư trú: **Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Ngọc H** và con bà **Trần Thị N**. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Y TL N1** – sinh năm 1963 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật: Bà H KL Kbuôr sinh năm 1964, Ông **Y L K** sinh năm 1988, Bà **H'MR K1** sinh năm 1986, ông **Y C K2** sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.**

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Bà H'MRin Kbuôr sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

* Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành T sinh năm 1988

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Quốc L1 sinh năm 1975

Địa chỉ: A đường A, thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc L đã có Giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 08/01/2024, L (không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy), một mình điều khiển xe ô tô biển số 47C – 088.13 đi đổ xăng ở cây xăng tại đường Đ (đường H) thuộc phường T, thành phố B, (gần Nhà máy B - Đắk Lắk), lúc này trên xe không có chở hàng hóa gì. Lập điều khiển xe ô tô biển số 47C – 088.13 lưu thông ở chiều đường bên phải của đường Đ, phường T, thành phố B theo hướng từ thị xã B đến trung tâm thành phố B, với tốc độ khoảng 50 – 60 km/h (theo lời khai của L). Đây là đoạn đường đôi hai chiều, có dải phân cách cố định phân chia 02 chiều xe chạy và có vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng phân chia 03 làn đường xe chạy ở mỗi chiều đường, L điều khiển xe ô tô lưu thông ở làn đường bên trái (tiếp giáp với dải phân cách cố định), lúc này trên đường đông người và nhiều phương tiện lưu thông. Khi đi đến Km 1769+800m đường H (đường N), thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố B, L thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số do ông Y Tl N2 (sinh năm 1963; trú tại: Buôn K, xã E, thành phố B) điều khiển lưu thông cùng chiều, đang chuyển hướng qua đường (hướng từ phải qua trái) và đã vào đến làn đường của L đang lưu thông, cách đầu xe ô tô của L khoảng 02 – 03 mét. Thấy vậy L liền bóp còi và đạp thắng để dừng lại, nhưng do khoảng cách gần, L không kịp xử lý nên để phía trước đầu xe ô tô tông vào đuôi xe mô tô do ông Y Tl N2 điều khiển, gây ra tai nạn giao thông, làm xe mô tô của ông Y Tl N2 bị ngã về phía trước, nằm ở khoảng trống giữa hai dải phân cách. Hậu quả, ông Y T N1 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến tối cùng ngày thì tử vong; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

– Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 1769+800m đường H (đường Đ), thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố B, có khoảng trống của hai dải phân cách cố định cách nhau 30m10. Chiều đường nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều đường bên phải của đường đôi Nguyễn Văn L2 theo hướng từ thị xã B, tỉnh

Đắk Lắk đến trung tâm thành phố B, có mặt đường nhựa bằng phẳng, thẳng rộng 11m10, có vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng phân chia 03 làn đường xe chạy; làn đường bên phải rộng 3m70, làn đường giữa rộng 3m90, làn đường tiếp giáp với dải phân cách cố định rộng 3m50 và thuộc nơi giao nhau cùng mức với đường H N, phường T, thành phố B, không có đèn tín hiệu giao thông. Dải phân cách cố định rộng 1m95. Đường H N là đường đất, sỏi, có mặt đường rộng là 4m00. Trước khi đến nơi xảy ra tai nạn theo hướng đi trên đường N từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến trung tâm thành phố B có biển báo “W.207b” đặt ở lề đường bên phải; theo hai hướng đi trên đường N có vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ (sau đầu dải phân cách) kích thước (3,00 x 0,40)m, mỗi vạch cách nhau 0m60. Đoạn đường không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

– Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải của chiều đường bên phải đường H (đường đôi Nguyễn Văn L2), thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố B làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Chọn cột mốc H8/1769 đường H (đường Đ), tổ dân phố A, phường T, thành phố B làm mốc cố định. Chọn hướng Bắc làm hướng chuẩn.

– Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số, ký hiệu (1): Do ông Y Tlư N2 điều khiển lưu thông trên đường N theo hướng từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến trung tâm thành phố B. Sau tai nạn xe ngã bên phải, tại khoảng trống giữa hai đầu dải phân cách, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. T trực bánh trước cách mép đường chuẩn 11m40, cách mốc cố định 9m50; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 11m90.

– Xe ô tô biển số 47C – 088.13, ký hiệu (2): Do Lê Ngọc L điều khiển lưu thông trên đường N cùng chiều với xe (1). Sau tai nạn xe dừng tại đường N, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đ. T trực bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 8m80, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 8m60, tâm trục bánh sau bên trái cách tâm trục bánh sau (1) là 4m80 và cách mốc cố định 16m60.

– Vết cày xước, ký hiệu (3): Kích thước (16,00 x 0,05)m, thẳng và đứt quãng, được xác định của xe (1). Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 9m60, cách mốc cố định 6m30, tâm cuối vết tại góc chân trước bên phải xe (1) tiếp giáp với mặt đường.

– Vết chùi cũ màu đen (nhựa đường), ký hiệu (4): Kích thước (1,50 x 0,20)m. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 8m90, cách tâm đầu vết (3) là 13m60 và cách tâm trục bánh trước xe (1) là 3m10, tâm cuối cách mép đường chuẩn 8m90.

– Vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu), ký hiệu (5): Kích thước (1,00 x 0,50)m. T vết cách mép đường chuẩn 8m00 và cách tâm đầu vết (4) là 1m60.

– Vị trí va chạm, ký hiệu (VC): Giữa xe (1) và (2) được xác định tương ứng với mặt đường N, thuộc tổ dân phố A, phường T, thành phố B; cách mép đường chuẩn 9m10, cách tâm trục bánh trước (1) là 16m60, cách đầu vết (3) là 1m40, cách mép giả định đường hẻm I N là 27m60, cách đầu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ 10m20 và cách mốc cố định 7m60.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 43/KLGĐTT – PY ngày 06/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Ông Y T N1 bị Nhiều thương tích nặng, phức tạp do tai nạn giao thông. (Bút lục: 24 – 26)

Tại bản Kết luận giám định số 429/KL – KTHS ngày 04/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong tập tin video mẫu cần giám định.

+ Căn cứ vào hình ảnh trong tập tin video mẫu cần giám định: Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 47C – 088.13 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn. (Bút lục: 28 – 29)

– Tại Hồ sơ bệnh án ngày 08/01/2024 của Bệnh viện Đ xác định: Nồng độ cồn trong máu của ông Y T N2 là 35.3.0 mmol/L, tương đương 162.6 mg/100ml máu.

– Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/01/2024 của Bệnh viện Đa khoa thành phố B xác định nồng độ cồn trong máu của Lê Ngọc L là 0.0 mmol/L; Âm tính với chất ma túy.

Quá trình xác minh tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ xác định:

– Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ không quản lý, cấp giấy phép lái xe nào đối với ông Y T N2.

– Lê Ngọc L đã được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số: 660180001530, ngày trúng tuyển: 31/5/2022, ngày cấp: 03/6/2022, có giá trị đến ngày: 03/6/2027. Trong thời gian vào ngày 08/01/2024, Giấy phép lái xe này không bị Cơ quan có thẩm quyền nào tạm giữ hay tước quyền sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 178/CT – VKSTP.BMT ngày 10/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Lê Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Ngọc L** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Sau vụ tai nạn giao thông trên, **Lê Ngọc L** đã hỗ trợ, bồi thường chi phí điều trị, mai táng và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng cho gia đình ông **Y Tl N2** với số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện cho gia đình ông **Y T N1** đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại đối với **Lê Ngọc L** và những người liên quan.

Đối với xe ô tô biển số 47C – 088.13. Quá trình xác minh xác định, xe ô tô trên do ông **Nguyễn Trung K3** (sinh năm 1980; trú tại: **Tổ dân phố G, phường T, thành phố B**) đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Vào ngày 30/01/2015, ông **K3** đã làm Hợp đồng ủy quyền cho ông **Trần Quốc L1** (sinh năm 1975; trú tại: **Thôn G, xã H, thành phố B**; là bạn của ông **K3**) quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô trên để phục vụ cho công việc kinh doanh. Sau đó, ông **L1** đã thuê **Lê Ngọc L** làm lái xe và giao cho **L** quản lý, sử dụng xe ô tô trên để chở vật liệu xây dựng đi giao cho khách hàng phụ giúp anh **L1** và xảy ra sự việc như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển số 47C – 088.13 trên kèm giấy tờ xe cho ông **Trần Quốc L1**, là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: E32VE246085, số khung: RLCUE3720LY047978. Quá trình xác minh xác định, xe mô tô trên có biển số 47B2 – 837.05, do anh **Nguyễn Thành T** (sinh năm 1988; trú tại: **Buôn K, xã E, thành phố B**; là con rể của ông **Y Tl N2**) mua và đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe từ tháng 6/2021. Do xe mô tô này bị rút mất biển số trong quá trình sử dụng nên anh **T** để xe mô tô cùng chìa khóa ở nhà, đợi để làm thủ tục xin cấp lại biển số, anh **T** sử dụng xe mô tô khác để đi làm. Vào ngày 08/01/2024, ông **Y Tl N2** đã tự ý lấy xe mô tô trên sử dụng tham gia giao thông và xảy ra vụ việc như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh **Nguyễn Thành T**, là phù hợp.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe số: 660180001530 do **Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 03/6/2022, có giá trị đến ngày: 03/6/2027, mang tên **Lê Ngọc L**. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của **Lê Ngọc L**, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Tại phiên tòa bị cáo **Lê Ngọc L** không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 08 tháng 01 năm 2024, **Lê Ngọc L** (đã có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy) điều khiển xe ô tô biển số 47C – 088.13 tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên để phía trước đầu xe ô tô tông vào đuôi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, không gắn biển số do ông **Y T N1** (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định – 162,6mg/100ml máu) điều khiển đang chuyển hướng qua đường và lưu thông phía trước xe ô tô của **L**, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông **Y T N1** tử vong; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo **Lê Ngọc L** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo **Lê Ngọc L** gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được, hành vi của bị cáo là thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bị hại ông **Y T N1** tử vong. Hành vi của **Lê Ngọc L** đã vi phạm vào Khoản 23 Điều 8 và Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người.

Trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại, khi tham gia giao thông điều khiển xe không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định 162,6mg/100ml máu nên đã để xảy ra tai nạn. Tuy nhiên lỗi của bị cáo là chủ yếu, trực tiếp dẫn đến thiệt hại về tính mạng của bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của mình gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo **Lê Ngọc L** trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra gia đình bị hại đã bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo **Lê Ngọc L** là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3]

Đối với ông **Y T N1**, tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (162.6 mg/100ml máu), điều khiển xe mô tô có nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, không gắn biển số, lưu thông chuyển hướng không có tín hiệu báo rẽ, đã vi phạm Khoản 8, 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên sau vụ tai nạn, ông **Y T N1** đã tử vong nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với anh **Nguyễn Thành T**, là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: E32VE246085, số khung: RLCUE3720LY047978, không gắn biển số. Việc ông **Y T N1** lấy xe mô tô trên sử dụng tham gia giao thông thì anh **T** không biết và cũng không giao xe mô tô trên cho ông **Y T N1** nên không có hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều

khẩn phương tiện tham gia giao thông đường bộ, do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh **Trần Quốc L1** là người được ủy quyền quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô biển số 47C – 088.13 để phục vụ việc kinh doanh. Quá trình thuê **Lê Ngọc L** làm lái xe và giao cho **L** quản lý, sử dụng xe ô tô trên để chở vật liệu xây dựng đi giao cho khách hàng phụ giúp anh **L1** thì anh **L1** có kiểm tra và biết được **L** đã có giấy phép lái xe theo quy định, đồng thời vào thời điểm xảy ra sự việc, **L** không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy nên anh **L1** không có hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo **Lê Ngọc L** đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe. Người đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường thêm. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và gia đình bị hại về vấn đề bồi thường.

Đối với thiệt hại chiếc xe ô tô biển số 47C–088.13 của ông **Trần Quốc L1**, ông **L1** tự chịu trách nhiệm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo với ông **L1** không bồi thường chi phí thiệt hại sửa chữa xe.

[2.5] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe biển số 47C – 088.13 kèm giấy tờ xe cho ông **Trần Quốc L1** quản lý, sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: E32VE246085, số khung: RLCUE3720LY047978 cho anh **Nguyễn Thành T** quản lý sử dụng.

Trả lại cho **Lê Ngọc L** 01 giấy phép lái xe số: 660180001530 do **Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 03/6/2022, có giá trị đến ngày: 03/6/2027, mang tên **Lê Ngọc L**.

[2.6] Về án phí: bị cáo **Lê Ngọc L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc L** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Lê Ngọc L** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Lê Ngọc L** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo **Lê Ngọc L** đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại ông **Y T L N3** số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện gia đình bị hại ông **Y T N1** đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe biển số 47C – 088.13 kèm giấy tờ xe cho ông **Trần Quốc L1** quản lý, sử dụng.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, số máy: E32VE246085, số khung: RLCUE3720LY047978 cho anh **Nguyễn Thành T** quản lý sử dụng.

Trả lại cho **Lê Ngọc L 01** giấy phép lái xe số: 660180001530 do **Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 03/6/2022, có giá trị đến ngày: 03/6/2027, mang tên **Lê Ngọc L**.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Ngọc L** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Kim Cúc